TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 20/2023/HS-ST
Ngày 16-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Thành.

2. Bà Mai Thị Nhặc.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Ông Đoàn Ngọc Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn G, sinh năm: 1991, nơi sinh: tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Ấp TP, xã PH, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C (đã chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1964; vợ: Sơn Thị T, sinh năm: 1993 và 01 người con sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 45/QĐ-XPHC ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Trưởng Công an xã PH, huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", chưa nộp phạt; bị tạm giữ ngày 26/3/2023 sau đó chuyển sang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Ngô Thị Kim H, sinh năm: 1984.

Nơi đăng ký thường trú: Số 23, đường 379, phường TN, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Số 232, khu phố B, thị trấn MC, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Chí P, sinh năm: 1979.

Nơi đăng ký thường trú: Số 23, đường 379, phường TN, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Số 232, khu phố B, thị trấn MC, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 26/7/2022 Lê Văn G đi bộ trên Quốc lộ 57 hướng từ nhà trọ G thuê ở khu phố B, thị trấn MC, huyện M, tỉnh Bến Tre đến bến xe Mỏ Cày Nam để ăn trưa. Khi đi ngang phòng khám sản khoa "KA" thuộc khu phố B, thị trấn MC, huyện M, tỉnh Bến Tre, G nhìn thấy xe gắn máy biển số 52L1-5285 của chị Ngô Thị Kim H dựng trước cửa phòng khám, trên xe có 02 mũ bảo hiểm và gắn sẵn chìa khóa nên nảy sinh ý định lấy trộm để làm phương tiện đi lại. Quan sát thấy không có người trông coi, G liền đến lấy và điều khiển xe đến tiệm sửa xe "LD" của anh Lê Văn P để thuê anh P tháo biển số, rổ phía trước, bửng chắn gió, baga trước, ghế ngồi em bé, gương chiếu hậu bên phải, nệm yên sau xe. Sau đó, G điều khiển xe và đem biển số xe 52L1-5285 về nhà trọ cất giấu. Trên đường đi, G làm mất một nón bảo hiểm, các phần phụ tùng còn lại của xe vừa tháo cùng một nón bảo hiểm G bỏ lại ở tiệm sửa xe của anh P. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, G điều khiển xe trộm được lưu thông trên Quốc lộ 57 thì bị Công an thị trấn MC, huyện M phát hiện mời làm việc.

Vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ trong vụ án:

- Công an thị trấn MC, huyện M thu giữ: 01 (một) xe gắn máy không biển số, nhãn hiệu Honda, số loại C50, màu sơn: xanh, số máy: HA02E1346207, số khung: HA021346174; 01 (một) biển số xe 52L1-5285; 01 (một) áo sơ mi tay dài viền sọc xen kẻ các màu đen - xanh - xám - trắng.

- Anh Lê Văn P giao nộp: 01 (một) bửng chắn gió; 01 (một) gương chiếu hậu bên phải; 01 (một) rổ xe trước; 01 (một) nệm yên sau xe; 01 (một) baga trước; 01 (một) ghế ngồi xe em bé; 01 (một) mũ bảo hiểm màu nâu, sọc đỏ - trắng có chữ New Halmet.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 43/KL-HĐĐGTS ngày 23/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M xác định: 01 (một) xe gắn máy hai bánh nhãn hiệu Honda, biển số 52L1-5285, số loại C50, màu sơn: xanh, số máy: HA02E1346207, số khung: HA021346174, bánh căm, thắng đùm (hiện trạng xe đã bị tháo rời các bộ phận gồm: rổ xe trước, gương chiếu hậu bên phải, baga trước, ghế ngồi xe em bé, bửng chắn gió, yên sau xe, biển số xe 52L1-5285) có giá trị là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); 01 (một) mũ bảo hiểm màu nâu, sọc đỏ - trắng có chữ New Halmet (đã qua sử dụng) có giá trị 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng); 01 (một) mũ bảo hiểm màu xám, không rõ nhãn hiệu (đã qua sử dụng) có giá trị 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng). Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng ý với kết luận định giá tài sản.

Tại Cáo trạng số: 18/CT-VKSMCN ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre để xét xử đối với bị cáo Lê Văn G về "Tội trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Văn G giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt; bị hại chị Ngô Thị Kim H giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Chí P giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn G phạm "Tội trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Văn G từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại các tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả cho anh Nguyễn Chí P: 01 (một) xe gắn máy không biển số, nhãn hiệu Honda, số loại C50, màu sơn: xanh, số máy: HA02E1346207, số khung: HA021346174; 01 (một) biển số xe 52L1-5285; 01 (một) bửng chắn gió; 01 (một) gương chiếu hậu bên phải; 01 (một) rổ xe trước; 01 (một) nệm yên sau xe; 01 (một) baga trước; 01 (một) ghế ngồi xe em bé; 01 (một) mũ bảo hiểm màu nâu, sọc đỏ - trắng có chữ New Halmet.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi tay dài viền sọc xen kẻ các màu đen - xanh - xám - trắng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại chị Ngô Thị Kim H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Chí P có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Xét thấy, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của các đương sự nêu trên không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Bị cáo Lê Văn G thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ để xác định:

Vào khoảng 11 giờ ngày 26/7/2022, tại khu phố B, thị trấn MC, huyện M, tỉnh Bến Tre, Lê Văn G đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe gắn máy và 02 (hai) nón bảo hiểm của chị Ngô Thị Kim H. Tổng giá trị tài sản Lê Văn G chiếm đoạt là 5.100.000 đồng (Năm triệu một trăm nghìn đồng).

Bị cáo là người thành niên, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người trong độ tuổi lao động, có sức khỏe nhưng lười lao động và muốn có phương tiện đi lại một cách dễ dàng, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản, sự thiếu cảnh giác của bị hại nên đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác nhưng vẫn cố tình thực hiện, đây là lỗi cố ý trực tiếp của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn G phạm "Tội trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng số 18/CT-VKSMCN ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với anh Lê Văn P được bị cáo thuê thực hiện việc tháo rời các bộ phận của xe gắn máy, nhãn hiệu Honda, số loại C50, màu sơn: xanh, số máy: HA02E1346207,

số khung: HA021346174. Anh P không biết tài sản này do bị cáo trộm được mà có nên không bị xem xét xử lý.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; hiện nay, ở địa phương loại tội phạm này xảy ra ngày càng gia tăng và phức tạp, gây tâm lý bất an cho người dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, cần xem xét áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và tạo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[5] Trong lượng hình Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cụ thể:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51. Ngoài ra, tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt bị hại xin giảm nhẹ hình phạt áp dụng đối với bị cáo - đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được áp dụng đối với bị cáo.

[5.4] Về nhân thân: Bị cáo không được xem là người có nhân thân tốt do có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Trong thời gian bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo không chấp hành tốt các nghĩa vụ theo quy định. Từ đó cho thấy, thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Đồng thời, căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Hội đồng xét xử quyết định cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Qua xem xét về nhân thân, điều kiện và hoàn cảnh sống của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại các tài sản bị chiếm đoạt. Đối với tài sản bị mất không thu hồi được là mũ bảo hiểm màu xám, bị cáo đã thực hiện việc bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại số tiền 50.000 đồng. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì

thêm. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của các đương sự và phù hợp với Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 589 của Bộ luật Dân sự nên ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả cho anh Nguyễn Chí P (là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị hại): 01 (một) xe gắn máy không biển số, nhãn hiệu Honda, số loại C50, màu sơn: xanh, số máy: HA02E1346207, số khung: HA021346174; 01 (một) biển số xe 52L1-5285; 01 (một) bửng chắn gió; 01 (một) gương chiếu hậu bên phải; 01 (một) rổ xe trước; 01 (một) nệm yên sau xe; 01 (một) baga trước; 01 (một) ghế ngồi xe em bé; 01 (một) mũ bảo hiểm màu nâu, sọc đỏ - trắng có chữ New Halmet theo Quyết định xử lý vật chứng số: 02/QĐ-ĐCSMT ngày 30 tháng 12 năm 2022. Xét thấy, việc trao trả vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra là đúng theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên ghi nhận.

Đối với 01 (một) áo sơ mi tay dài viền sọc xen kẻ các màu đen - xanh - xám - trắng thuộc sở hữu của bị cáo. Bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận toàn bộ.

[10] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo Lê Văn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Lê Văn G phạm "Tội trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Văn G 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2023.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi tay dài viền sọc xen kẻ các màu đen - xanh - xám - trắng.

Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre tạm giữ theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 05 tháng 4 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã PH;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Hồng Dân